

Bản án số: 74/2023/HSST
Ngày 18-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân

Bà Nguyễn Thị Tiến

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2023/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Phùng Thị Phương A, sinh năm 1988; ĐKKHKT: Số 3/2 Chi Lăng, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nơi ở hiện tại: Phòng trọ số 02, số nhà 24/33 Lê Thanh Nghị, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; con ông Phùng Văn H, sinh năm 1963 và bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1965. Chồng là Bùi Thế Q, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh ngày 16/10/2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự số 211/2008/HSST ngày 17/11/2008, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Phùng Thị Phương A 33 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 24/08/2010 được đặc xá miễn chấp hành hình phạt tù. Đã nộp xong án phí ngày 30/3/2009 theo Biên lai thu tiền số 25239 của Chi cục THADS thành phố Hải Dương.

Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ từ ngày 07/01/2023, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Mạnh T và anh Trần Anh T1, đều vắng mặt.

Điểm cầu trung tâm gồm: Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên; Thư ký Tòa án.

Diễn cầu thành phần gồm: Bị cáo Phùng Thị Phương A; Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa: ông Nguyễn Quang Dũng – Thư ký Tòa án; bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên; ông Nguyễn Văn Chính, ông Vũ Khắc Kiên – cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00' ngày 07/01/2023, Phùng Thị Phương A đi xe ôm ra khu vực cầu Phú Lương cũ, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương mục đích tìm mua ma túy đá, ketamine và kẹo để bán kiếm lời. Tại đây, Phương A gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 túi ma túy đá kích thước mỗi túi khoảng (4x6)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi ma túy ketamine kích thước mỗi túi khoảng (4x6)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x10) cm, bên trong có 10 viên nén màu xanh có chữ Rolex ma túy kẹo với tổng số tiền 6.500.000đồng rồi đi xe ôm về phòng trọ ở địa chỉ số 24/33 Lê Thanh Nghị, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương. Phương A dự định bán 02 túi ma túy đá với số tiền 1.500.000đ/ 01 túi, 01 túi ma túy ke với số tiền 2.500.000đ và 01 viên Kẹo với số tiền 300.000đ/01 viên. Đến khoảng 15 giờ 10' cùng ngày khi Phương A đang ở trong phòng trọ thì bị tổ công tác của Đội CSĐTTP về ma túy Công an thành phố Hải Dương kết hợp Công an phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương kiểm tra, Phương A đã tự giác lấy ở trên mặt tủ 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng (8x10) cm, bên trong có 04 túi nilon màu trắng, gồm 03 (ba) túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (4x6)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x10) cm, bên trong có 10 viên nén màu xanh một mặt có chữ đập chữ Rolex và tự giác lấy 01 cân điện tử, kích thước (9x5x2)cm màu trắng trong túi áo giao nộp cho tổ công tác. Đó là 02 túi ma túy đá và 01 túi ma túy ke, 10 viên ma túy kẹo, Phương A khai nhận mục đích cất giấu để bán kiếm lời. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Lê Mạnh T và anh Trần Anh T1.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Phùng Thị Phương A ở phòng trọ số 02, số nhà 24/33 Lê Thanh Nghị, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, thể hiện: không thu giữ đồ vật gì.

Tại Biên bản xét nghiệm phát hiện chất ma túy trong nước tiểu ngày 07/01/2023 tại Công an thành phố Hải Dương, thể hiện: Dương tính, trong nước tiểu của Phùng Thị Phương A có chất ma túy Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 98/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận:

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng thứ nhất được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định, khối lượng là: 2,599gam là ma túy, loại Ketamine.

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng thứ hai được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định, khối lượng là: 2,727gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng thứ ba được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định, khối lượng là: 1,949gam là ma túy, loại Methamphetamine.

10 Viên nén màu xanh có chữ Rolex trong túi nilon màu trắng thứ 4 được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định tổng khối lượng là : 4,124gam là ma túy, loại MDMA.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, Mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

MDMA nằm trong Danh mục IB, STT: 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine nằm trong Danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSTPHD ngày 05-4-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Phùng Thị Phương A về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Thị Phương A khai nhận hành phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định của các cơ quan chuyên môn. Xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Thị Phương A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Phùng Thị Phương A từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07-01-2023. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 2,416gam ma túy loại Ketamine; 2,555gam ma túy loại Methamphetamine; 1,836gam ma túy loại Methamphetamine; 3,985gam ma túy loại MDMA và toàn bộ vật chứng khác là 04 vỏ túi nilon, 01 vỏ phong bì và 01 cân điện tử màu trắng. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Bị cáo Phùng Thị Phương A phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phùng Thị Phương A không có ý kiến gì tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Phùng Thị Phương A tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 07/01/2023, tại phòng trọ số 02, số nhà 24/33 Lê Thanh Nghị, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Phùng Thị Phương A có hành vi cất giấu trái phép 2,599gam là ma túy loại Ketamine; 4,676gam là ma túy loại Methamphetamine và 4,124gam là ma túy loại MDMA, mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Phùng Thị Phương A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ, mua bán vì có tác hại không chỉ cho sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Việc bị cáo Phùng Thị Phương A đã có hành vi mua, cất giấu trái phép 2,599gam Ketamine; 4,676gam Methamphetamine và 4,124gam MDMA nhằm mục đích bán để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo mua bán 3 loại chất ma túy khác nhau, để xác định điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo nên theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự là 2,599% (2,599gam so với 100gam); tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự là 15,586% (4,676gam so với 30gam) và tỷ lệ phần trăm về khối lượng của so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự là 13,746% (4,124gam so với 30gam). Tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy là 31,931% (thuộc trường hợp dưới 100%) nên tổng khối lượng của Ketamine, Methamphetamine và MDMA mà bị cáo Phùng Thị Phương A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định

tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phùng Thị Phương A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Thị Phương A là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội nên cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên có hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: không có; về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Phùng Thị Phương A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phùng Thị Phương A phạm tội rất nghiêm trọng nhưng do điều kiện hoàn cảnh khó khăn nuôi 3 con nhỏ, không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 2,416gam ma túy loại Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng thứ nhất và 2,555gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng thứ hai và 1,836gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng thứ ba và 3,985gam ma túy loại MDMA, 01 vỏ túi nilon màu trắng thứ tư; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định trong phong bì niêm phong số 98/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 01 cân điện tử màu trắng; Xét thấy, số ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ; 04 vỏ túi nilon; 01 vỏ phong bì không có giá trị sử dụng và 01 cân điện tử màu trắng liên quan đến hành vi vi phạm nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Phùng Thị Phương A bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho Phương A không làm rõ được; đối với bà Phạm Thị Sinh cho Phương A thuê phòng trọ, không biết bị cáo sử dụng làm nơi cất giấu trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30-12-2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Thị Phương A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính:

Xử phạt: Bị cáo Phùng Thị Phương A 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07-01-2023.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 2,416gam ma túy loại Ketamine; 4,391gam ma túy loại Methamphetamine; 3,985gam ma túy loại MDMA và toàn bộ số vật chứng khác là 04 vỏ túi nylon, 01 vỏ phong bì và 01 cân điện tử màu trắng (Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Phùng Thị Phương A phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phùng Thị Phương A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQTHAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an TP Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu